

Số: **2104** /LĐTBXH-VP

V/v: Trả lời kiến nghị cử tri tại kỳ họp
thứ 9 Quốc hội khoá XII lĩnh vực lao
động việc làm, xuất khẩu lao động

Hà Nội, ngày **30** tháng **6** năm 2011

Kính gửi: Ban Dân nguyên thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Trả lời Công văn số 134/BDN ngày 18/5/2011 của Ban Dân nguyên về việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá XII, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xin báo cáo như sau:

1. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo ngành bảo hiểm và các ngành chức năng hướng dẫn cụ thể hơn việc đóng bảo hiểm thất nghiệp ở các đơn vị sự nghiệp, hiện nay còn vướng mắc, bất cập trong thực hiện nhất là ngành y tế, giáo dục (Cử tri tỉnh Lâm Đồng - Kiến nghị số 21)

Việc xác định đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp để đóng bảo hiểm thất nghiệp đã được quy định cụ thể tại khoản 3, Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội và Điều 2 Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp. Tuy nhiên, tại các đơn vị sự nghiệp công lập, việc xác định công chức, viên chức theo Luật Công chức và Luật Viên chức cần có hướng dẫn cụ thể, nhất là những viên chức được tuyển dụng trước ngày 01/7/2003. Theo quy định tại khoản 1, Điều 59 Luật Viên chức có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2012 thì những viên chức được tuyển dụng trước ngày 01/7/2003 có các quyền, nghĩa vụ như viên chức làm việc theo hợp đồng làm việc không xác định thời hạn.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ tiếp tục nghiên cứu trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp để tạo điều kiện cho các đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp một cách thuận lợi nhất, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Theo quy định mới viên chức phải đóng bảo hiểm thất nghiệp, tuy nhiên những công chức công tác trong các ngành hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước như: y tế, giáo dục... thì khó có cơ hội được thụ hưởng bảo hiểm thất nghiệp. Như vậy, nếu bắt buộc các viên chức phải đóng bảo hiểm thất nghiệp là chưa hợp lý, bởi vì người đóng bảo hiểm phải được thụ hưởng các chính sách bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... Đề nghị Chính phủ chỉ đạo cơ quan bảo hiểm nghiên cứu, xem xét chính sách đóng bảo hiểm thất nghiệp đối với viên chức sự nghiệp hưởng lương từ Ngân sách (Cử tri tỉnh Lào Cai, Cao Bằng - Kiến nghị số 27)

Bảo hiểm thất nghiệp thực hiện theo nguyên tắc của bảo hiểm xã hội được xác định tại khoản 1 Điều 5 Luật Bảo hiểm xã hội. theo đó mức lương bảo hiểm

xã hội được dựa trên cơ sở mức đóng, thời gian đóng bảo hiểm xã hội và có chia sẻ giữa những người tham gia bảo hiểm xã hội. Đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp được quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội. Hiện nay, công chức trong các đơn vị sự nghiệp công không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Trên thực tế, những người được tham gia bảo hiểm thất nghiệp cũng như những người tham gia bảo hiểm y tế đều không muốn rơi vào tình trạng đề được hưởng chế độ này và hơn nữa đây là chính sách chia sẻ giữa những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ nghiên cứu các đối tượng cụ thể để đề xuất khi sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp.

3. Đề nghị Nhà nước quan tâm có chính sách hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người dân tộc thiểu số đã được qua đào tạo và khuyến khích các em tích cực học hành nâng cao trình độ (Cử tri tỉnh Bình Dương - Kiến nghị số 31)

Vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược lâu dài trong sự nghiệp cách mạng nước ta. Do vậy, Nhà nước rất quan tâm và có nhiều chính sách hỗ trợ cho các dân tộc thiểu số, đặc biệt là trong công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và khuyến khích đào tạo nâng cao trình độ cho đồng bào dân tộc thiểu số, cụ thể như sau:

*** Về dạy nghề**

- Quyết định số 267/2005/QĐ-TTg ngày 31/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về chính sách dạy nghề đối với học sinh dân tộc thiểu số nội trú. Theo đó, con em các dân tộc thiểu số ở khu vực đặc biệt khó khăn được học nghề nội trú tại các cơ sở dạy nghề công lập có đủ điều kiện dạy nghề nội trú. Trong thời gian học nghề được hưởng học bổng, trợ cấp xã hội và các chính sách khác như học sinh trung học phổ thông dân tộc nội trú.

- Quyết định số 81/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn. Theo Quyết định này, nếu đối tượng đi học là người dân tộc thiểu số được hưởng mức hỗ trợ tối đa 300.000 đồng/người/tháng và không quá 1.500.000 đồng/người/khoá học nghề.

- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc có chính sách ưu tiên phát triển giáo dục đối với người dân tộc thiểu số, cụ thể như sau: bố trí phân công công tác đối với người dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp; miễn học phí cho tất cả các cấp học, ngành học đối với người dân tộc thiểu số rất ít người; nghiên cứu hình thức đào tạo đa ngành bậc đại học cho con em các dân tộc thiểu số để đẩy nhanh việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, trong đó ưu tiên dạy nghề cho các đối tượng là người dân tộc thiểu số được hưởng các chính sách như: hỗ trợ chi phí học nghề; hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại; được vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm để tự tạo việc làm.

*** Về giải quyết việc làm**

- Quyết định số 101/2007/QĐ-TTg ngày 6/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về việc làm đến năm 2010, hàng năm đã giải quyết việc làm cho khoảng 25 đến 30 vạn lao động, trong đó, số lao động vay vốn được tạo việc làm là người dân tộc thiểu số chiếm tỉ lệ lớn, góp phần thúc đẩy việc làm cho khu vực dân tộc thiểu số.

- Quyết định số 20/2007/QĐ-TTg ngày 05/2/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo giai đoạn 2006 – 2010, Chương trình đã hỗ trợ cho 5 triệu lượt hộ nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi với mức vay bình quân khoảng 6-7 triệu đồng/lượt/hộ trong đó, phần lớn hộ nghèo là ở các huyện vùng sâu, vùng xa, là đồng bào dân tộc thiểu số.

*** Về hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm**

- Nghị định số 19/2005/NĐ-CP ngày 28/02/2005 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập và hoạt động của Trung tâm Giới thiệu việc làm và Thông tư số 20/2005/TT-LĐTBXH ngày 22/6/2005 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 19/2005/NĐ-CP. Thông qua các quy định này, các tỉnh, thành phố đã quy hoạch thành lập các trung tâm giới thiệu việc làm trên địa bàn để tư vấn, hướng nghiệp, dạy nghề cho người lao động nói chung và người dân tộc thiểu số nói riêng. Người dân tộc thiểu số là đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi đầu tiên về hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm. Người dân tộc thiểu số khi đến với các trung tâm giới thiệu việc làm được tư vấn miễn phí, tìm công việc phù hợp với khả năng, nguyện vọng,... Từ năm 2007 đến nay, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo thực hiện đa dạng các hình thức giao dịch việc làm như: sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm... , được tổ chức định kỳ, thường xuyên để tăng cơ hội gặp gỡ, trao đổi việc làm giữa người lao động và người sử dụng lao động. Nhiều Trung tâm đã chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị-xã hội, các doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo tổ chức các sàn giao dịch việc làm lưu động, trực tiếp cho từng đối tượng, cụm huyện, và đến được với các đối tượng lao động là người dân tộc thiểu số, nâng hiệu quả kết nối cung - cầu lao động lên một bước tiến mới.

- Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 về Chương trình Hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo thuộc 20 tỉnh có số hộ nghèo trên 50%. Nghị quyết này đã chú trọng đến chính sách giáo dục, đào tạo, dạy nghề, nâng cao dân trí góp phần giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho các huyện vùng núi như: đầu tư xây dựng mỗi huyện 01 cơ sở dạy nghề tổng hợp được hưởng các chính sách ưu đãi, có nhà ở nội trú cho học viên để tổ chức dạy nghề tại chỗ cho lao động nông thôn về sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, ngành nghề phi nông nghiệp; dạy nghề tập trung để đưa lao động nông thôn đi làm việc tại các doanh nghiệp và xuất khẩu lao động.

*** Định hướng thời gian tới**

Với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về lao động - việc làm, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ tiếp tục chỉ đạo thực hiện, nghiên cứu và trình

cấp có thẩm quyền phê duyệt các chính sách khuyến khích đào tạo, dạy nghề và các chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm nhằm mục tiêu xoá đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng:

- Đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện tốt các chính sách đã có. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các chính sách về đào tạo, dạy nghề và giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo cho người dân tộc thiểu số.

- Tham mưu với Chính phủ đề tập trung đầu tư phát triển khu vực có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, phát huy những tiềm năng của vùng này về đất đai, giá trị văn hoá truyền thống,...nhằm giải quyết việc làm cho người lao động.

- Tiếp tục xây dựng các chính sách khuyến khích đào tạo nghề, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho dân tộc thiểu số để đáp ứng được các yêu cầu của các doanh nghiệp và của quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

- Thực hiện các chính sách và giải pháp hỗ trợ phát triển thị trường lao động: Nâng cao năng lực của hệ thống Trung tâm giới thiệu việc làm trong tư vấn, thông tin, giới thiệu việc làm, đa dạng hoá các hoạt động giao dịch việc làm, tổ chức thường xuyên các phiên giao dịch việc làm lưu động đến tận các huyện nghèo, các vùng dân tộc thiểu số để họ có thể tiếp cận và tìm kiếm được những cơ hội việc làm phù hợp với trình độ.

- Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số về pháp luật, về các chính sách của Đảng và Nhà nước, tầm quan trọng của việc đào tạo nghề trong công tác giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo.....

4. Đề nghị Nhà nước tiếp tục có giải pháp, hướng dẫn việc làm cho thanh niên lao động nông thôn, tránh tình trạng lao động nông thôn đi làm thuê (với thu nhập thấp) tại các khu vực thành thị dẫn đến tình trạng đất đai bị bỏ hoang (Cử tri tỉnh Lạng Sơn - Kiến nghị số 33)

Theo kết quả Điều tra lao động và việc làm của Tổng cục Thống kê năm 2009, lực lượng lao động nông thôn là 44,69 triệu người (chiếm 69,4% lực lượng lao động của cả nước), trong đó thanh niên (15-29 tuổi) là 15,683 triệu người (chiếm 35% lực lượng lao động nông thôn và 70% lực lượng lao động thanh niên của cả nước). Nhận thức được vai trò quan trọng của thanh niên trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm cho thanh niên nói chung và thanh niên nông thôn nói riêng như:

- + Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 5/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm và Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg ngày 23/1/2008 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg.

- + Quyết định số 81/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn.

- Quyết định số 103/2008/QĐ-TTg ngày 21/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm giai đoạn 2008-2015" nhằm hỗ trợ tốt hơn nữa trong dạy nghề và tạo việc làm cho thanh niên.

- Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11.2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, trong đó quy định lao động nông thôn được hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn và sau khi học nghề được vay vốn từ quỹ Quốc gia về việc làm để tự tạo việc làm.

+ Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

+ Nghị định số 61/2010/NĐ-CP ngày 4/6/2010 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, trong đó quy định người lao động được đào tạo 1 lần/năm và thời gian được hỗ trợ kinh phí đào tạo tối đa là 6 tháng.

Các chính sách trên cùng với các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại nông thôn đã góp phần quan trọng giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn, trong đó có thanh niên. Tuy nhiên, hiện nay tình trạng lao động nông thôn, trong đó chủ yếu là thanh niên ra thành thị tìm kiếm việc làm còn khá phổ biến. Thanh niên nông thôn thường có trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật thấp, do đó thường khó tìm được việc làm với thu nhập đảm bảo, phải chấp nhận làm những công việc với thu nhập thấp, không được bảo đảm về an toàn, vệ sinh lao động, chế độ bảo hiểm, ...trong khi tại nông thôn lại thiếu một bộ phận lao động chính, đặc biệt trong sản xuất nông nghiệp, đất đai bị bỏ hoang. Để khắc phục tình trạng trên đòi hỏi sự vào cuộc của các cấp, các ngành và doanh nghiệp, trong đó phát triển nông thôn, đẩy mạnh tạo việc làm tại chỗ là giải pháp tối ưu. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã và sẽ tiếp tục chỉ đạo, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

- Thực hiện đầy đủ các chính sách dạy nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn, đặc biệt là thanh niên nông thôn; nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện chính sách thu hút thanh niên sau khi tốt nghiệp các trường cao đẳng, đại học về làm việc tại quê nhà; phối hợp triển khai thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ, khuyến khích thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, ...; xây dựng Luật Việc làm để hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về việc làm, thống nhất các chính sách hỗ trợ việc làm của nhà nước.

- Đẩy mạnh việc thực hiện dự án vay vốn tạo việc làm từ Quỹ Quốc gia về việc làm theo hướng ưu tiên cho vay đối với các dự án tạo việc làm của thanh niên nông thôn.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động, đặc biệt là thanh niên tại các huyện nghèo tham gia xuất khẩu lao động; tích cực tìm kiếm, khai thác nhằm đa dạng hoá các thị trường mới không đòi hỏi trình độ tay nghề cao nhưng lại có khả năng tiếp nhận nhiều lao động, phù hợp với đại bộ phận thanh niên nông thôn.

- Phối hợp triển khai đề án “Hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm giai đoạn 2008-2015”, đặc biệt chú ý đến các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, vay vốn tín dụng ưu đãi để thanh niên nông thôn được học nghề.

tạo việc làm và xuất khẩu lao động; đẩy mạnh và nâng cao năng lực các hoạt động về thông tin, tư vấn, hướng nghiệp giúp thanh niên trong lựa chọn và quyết định học nghề, lập nghiệp, tham gia thị trường lao động; đầu tư nâng cấp các cơ sở đào tạo, các Trung tâm hướng nghiệp, dạy nghề và giới thiệu việc làm kiểu mẫu của Đoàn Thanh niên.

- Chỉ đạo thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thí điểm mô hình dạy nghề theo hướng sản xuất nông nghiệp hàng hóa và phi nông nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề và cán bộ quản lý dạy nghề; gắn đào tạo với nhu cầu xã hội; huy động sự tham gia của doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình, giáo trình và đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên; thực hiện giảng dạy, truyền nghề trực tiếp tại doanh nghiệp, làng nghề.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển thị trường lao động: đầu tư nâng cao năng lực của hệ thống Trung tâm giới thiệu việc làm công trong tư vấn, thông tin, giới thiệu việc làm và định hướng nghề nghiệp cho thanh niên; mở rộng phạm vi và tần suất của các hoạt động giao dịch việc làm, đặc biệt là sản phẩm giao dịch việc làm; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động; đẩy mạnh các hoạt động phân tích, dự báo thị trường lao động....

- Phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các địa phương tổ chức tuyên truyền, giáo dục để tạo sự chuyển biến về nhận thức của thanh niên nông thôn về học nghề, lập nghiệp; đồng thời, tuyên truyền, giáo dục pháp luật lao động, ý thức tuân thủ pháp luật, tác phong làm việc để thanh niên nông thôn có đủ điều kiện và chủ động tham gia thị trường lao động.

- Chỉ đạo các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tập trung thực hiện:

- + Điều tra, thống kê năm tình hình lao động thanh niên theo độ tuổi, trình độ, giới tính; tình trạng việc làm, nhu cầu đào tạo và nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp tại nông thôn để có kế hoạch đào tạo, giải quyết việc làm một cách hợp lý.

- + Hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo nghề và tuyển dụng lao động thanh niên nông thôn.

- + Chỉ đạo Trung tâm giới thiệu việc làm trực thuộc tăng cường thông tin tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm cho thanh niên nông thôn bằng các hình thức phù hợp.

5. Đề nghị Chính phủ xem xét về thực hiện chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động ở các huyện 30a, hỗ trợ trực tiếp cho người lao động không hỗ trợ cho các công ty, tổ chức xuất khẩu lao động. Đồng thời hỗ trợ lãi suất bằng 0 với nguồn vốn vay đi xuất khẩu, đơn giản hóa thủ tục hơn trong việc vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội (Cử tri tỉnh Lào Cai - Kiến nghị số 28)

a. Về chính sách hỗ trợ người lao động

Theo quy định tại Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-2020, người lao động thuộc 62 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP được hưởng các

chính sách hỗ trợ của nhà nước như: (i) Hỗ trợ nâng cao trình độ văn hóa đối với người lao động có nhu cầu đi XKLD nhưng chưa đáp ứng về trình độ văn hóa; (ii) Hỗ trợ đào tạo nghề, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, hỗ trợ kinh phí khám sức khỏe, làm visa, hộ chiếu và lý lịch tư pháp; (iii) Hỗ trợ cho vay tín dụng ưu đãi; (iiii) Hỗ trợ rủi ro khi người lao động làm việc ở nước ngoài và (iiiii) Hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi kết thúc hợp đồng về nước.

Toàn bộ các khoản hỗ trợ nêu trên đều là các khoản hỗ trợ trực tiếp cho người lao động. Doanh nghiệp XKLD, Cơ sở dạy nghề hoặc các Trường đào tạo nâng cao trình độ văn hóa cho người lao động chỉ là những đơn vị được giao nhiệm vụ hoặc ký hợp đồng đặt hàng đào tạo với cơ quan quản lý nhà nước và thay mặt cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc hỗ trợ; chỉ được thanh quyết toán khi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ ký nhận của người lao động về các khoản hỗ trợ.

b. Về kiến nghị hỗ trợ lãi suất bằng không và đơn giản hóa thủ tục hơn trong việc vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội

Hiện nay, người lao động thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số cư trú tại 62 huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ được Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay tín dụng theo nhu cầu, tối đa bằng các khoản chi phí người lao động phải đóng góp theo từng thị trường với lãi suất bằng 50% mức lãi suất hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội áp dụng cho đối tượng chính sách đi xuất khẩu lao động. Với mức lãi suất như vậy thì phần lãi suất người lao động phải trả Ngân hàng hàng tháng là rất thấp. Quy định mức lãi suất như trên nhằm nâng cao trách nhiệm của người lao động trong thời gian đi làm việc ở nước ngoài. Ngoài ra, các đối tượng còn lại của các huyện nghèo được vay với lãi suất cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội áp dụng cho đối tượng chính sách đi xuất khẩu lao động.

Về thủ tục vay tín dụng tại Ngân hàng chính sách xã hội, hiện nay Ngân hàng chính sách xã hội đang áp dụng quy trình, thủ tục vay vốn áp dụng chung cho tất cả các đối tượng thuộc diện đối tượng được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội trên toàn quốc. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ tiếp tục làm việc với Ngân hàng Chính sách xã hội để tìm các biện pháp đơn giản hóa hơn nữa thủ tục cho vay đối với đối tượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

6. Việc người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đề nghị Nhà nước và các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chú ý đến chất lượng trình độ chuyên môn có tay nghề và ngoại ngữ của người lao động vì hiện nay người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chỉ dưới dạng lao động phổ thông (Cứ tri tỉnh Tây Ninh - Kiến nghị số 29)

Trong những năm gần đây, thực hiện chủ trương của Nhà nước đẩy mạnh đưa lao động có tay nghề đi làm việc ở nước ngoài, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo các doanh nghiệp tăng cường khai thác các hợp đồng đưa lao động có tay nghề và trình độ cao đi làm việc ở nước ngoài, đồng thời triển khai các giải pháp để tạo nguồn lao động xuất khẩu. Trong đó, tăng cường năng lực đào tạo phát triển hệ thống dạy nghề quốc gia, triển khai một số chương trình hỗ

trợ đào tạo lao động có tay nghề cao để đi làm việc ở nước ngoài, khuyến khích các doanh nghiệp xuất khẩu lao động mở các trường đào tạo hoặc liên kết với các trường đào tạo nghề để đào tạo nghề cho người lao động.

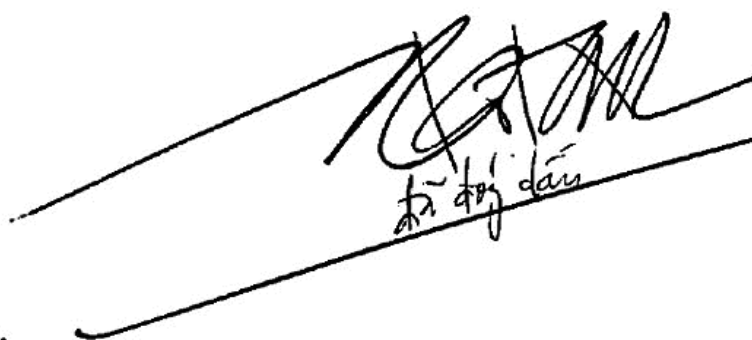
Với những biện pháp trên, hiện nay tỷ lệ lao động có nghề đi làm việc ở nước ngoài đã đạt được khoảng 60%.

Thị trường lao động nước ngoài hiện nay có nhu cầu cao về lao động có nghề, đồng thời cũng có nhu cầu lao động phổ thông, lao động không đòi hỏi trình độ tay nghề cao. Vì vậy, một mặt chúng ta phải đẩy mạnh đào tạo nghề để có lực lượng lao động có kỹ năng và trình độ cao để từng bước đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động ngoài nước, trước mắt chúng ta cần tiếp tục đưa một bộ phận lao động không nghề hoặc có tay nghề thấp đi làm việc ở nước ngoài. Qua thời gian lao động ở nước ngoài, người lao động được học nghề và nâng cao trình độ tay nghề. Đồng thời, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường đào tạo nghề cho người lao động để đáp ứng yêu cầu về chất lượng lao động của thị trường trong nước và thị trường lao động quốc tế. Hiện nay, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đang cùng với các cơ quan, địa phương liên quan triển khai xây dựng một số trường, cơ sở tập trung đào tạo lao động để đi làm việc ở nước ngoài. /-m

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ QH;
- Ủy ban CVĐXH QH;
- Ủy ban VHGDĐT QH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Chủ nhiệm VPQH;
- Trưởng đoàn ĐBQH 63 tỉnh, thành phố;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị: Cục VL, QLLĐNN;
- Lưu VT, TKTH.



Nguyễn Thị Kim Ngân

Nguyễn Thị Kim Ngân